

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: **22/2019/DS – ST**

Ngày: **10/9/2019**

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các hội thẩm nhân dân:

1./ Ông Nguyễn Văn Thử

2./ Ông Lâm Ngọc Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2019/TLST – DS ngày 19/02/2019; Về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST – DS ngày 22 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐST – DS ngày 13 tháng 8 năm 2019; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Tổng giám đốc, Ngân hàng A. Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Trịnh Bích T – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà Trịnh Bích T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hải A – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã Hội huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Ông A có mặt).

Địa chỉ: ấp A, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh ST.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp ĐT, xã TM, huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp ĐT, xã TM, huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2019 của nguyên đơn Ngân hàng A, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa ngày hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hải A trình bày:*

Ngân hàng A, chi nhánh phòng giao dịch huyện CT có cho hộ ông Huỳnh Tấn Đ vay các khoản vay sau:

- Khoản vay thứ 1: Ngày 04/12/2010, cho ông Đ vay số tiền 26.000.000 đồng, mục đích cho vay làm chi phí cho con học tập, lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn cho vay 05 năm, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần (phân kỳ trả vốn và lãi). Đến thời điểm hiện nay, đối với khoản vay này ông Đ còn nợ lại 26.000.000 đồng tiền vốn vay và lãi tạm tính đến ngày 04/01/2019 là 16.173.403 đồng (đã trả được số tiền lãi là 11.658.749 đồng), còn nợ lại tiền lãi là 4.514.654 đồng.

- Khoản vay thứ 2: Ngày 20/9/2011, cho ông Đ vay số tiền 8.000.000 đồng, mục đích cho vay xây dựng nhà ở theo cH trình xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, lãi suất 0,25%/tháng, lãi suất quá hạn 0,325%/tháng, thời hạn cho vay 10 năm, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần (phân kỳ trả vốn và lãi). Đến thời điểm hiện nay, đối với khoản vay này ông Đ còn nợ lại 8.000.000 đồng tiền vốn vay và lãi tạm tính đến ngày 04/01/2019 là 1.775.333 đồng (đã trả lãi của khoản vay này là 40.627 đồng), còn nợ lại tiền lãi là 1.734.706 đồng.

- Khoản vay thứ 3: Ngày 24/5/2016, cho ông Đ vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích cho vay để chăn nuôi, lãi suất 0,6875%/tháng, lãi suất quá hạn 0,893%/tháng, thời hạn cho vay 03 năm, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần (phân kỳ trả vốn và lãi). Đến thời điểm hiện nay, đối với khoản vay này ông Đ còn nợ lại 30.000.000 đồng tiền vốn vay và lãi tạm tính đến ngày 04/01/2019 là 6.565.625 đồng (đã trả lãi của khoản vay này là 2.264.797 đồng), còn nợ lại tiền lãi là 4.300.828 đồng.

Tổng số tiền vốn vay của 03 khoản vay nêu trên hộ ông Đ chưa thanh toán cho Ngân hàng A là 64.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn chưa thanh toán tạm tính đến ngày 04/01/2019 là 10.550.188 đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (10/9/2019) là 13.405.325 đồng. Tổng cộng vốn và lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm của 03 khoản vay nêu trên là 77.405.325 đồng.

Nay đã quá thời hạn thanh toán tiền vốn và lãi vay theo các khế ước vay vốn của Ngân hàng A, mà giữa phòng giao dịch huyện Châu Thành với ông Huỳnh Tấn Đ, bà Nguyễn Thị H thỏa thuận, ký kết. Nên Ngân hàng A yêu cầu ông Đ, bà H phải có nghĩa vụ thanh toán tiền vốn và lãi vay nêu trên cho Ngân hàng để đảm bảo chính sách thu hồi nguồn vốn và thực hiện chính sách cho vay của Ngân hàng tại địa phương.

* Bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H được Tòa án tổng Đ hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng đều vắng mặt, không có lý do và không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc yêu cầu thanh toán tiền vốn và lãi vay nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H. Xét thấy, ông Đ, bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng A, chi nhánh phòng giao dịch huyện Châu Thành có cho hộ ông Huỳnh Tấn Đ vay 03 khoản vay, cụ thể như:

- Khoản vay thứ 1: Ngày 04/12/2010, cho ông Đ vay số tiền 26.000.000 đồng, mục đích cho vay làm chi phí cho con học tập, lãi suất 0,65%/tháng, thời hạn cho vay 05 năm, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần (phân kỳ trả vốn và lãi).

- Khoản vay thứ 2: Ngày 20/9/2011, cho ông Đ vay số tiền 8.000.000 đồng, mục đích cho vay xây dựng nhà ở theo cH trình xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, lãi suất 0,25%/tháng, lãi suất quá hạn 0,325%/tháng, thời hạn cho vay 10 năm, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần (phân kỳ trả vốn và lãi).

- Khoản vay thứ 3: Ngày 24/5/2016, cho ông Đ vay số tiền 30.000.000 đồng, mục đích cho vay để chăn nuôi, lãi suất 0,6875%/tháng, lãi suất quá hạn 0,893%/tháng, thời hạn cho vay 03 năm, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần (phân kỳ trả vốn và lãi).

Sau khi vay số tiền 03 khoản vay nêu trên thì ông Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn và lãi vay theo đúng phân kỳ như các khế ước nợ đã ký với Ngân hàng A huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Nay đã quá thời hạn cho vay và thu hồi vốn, lãi nhưng bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ và bà Nguyễn Thị H không thanh toán tiền vốn và lãi theo các khế ước vay tiền của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng A khởi kiện ông Đ, bà H ra Tòa án để thu hồi tiền vốn vay và lãi để đảm bảo nguồn vốn vay nhằm thực hiện chính sách cho vay đối với các đối tượng chính sách xã hội theo chủ trương của Nhà nước tại địa phương. Từ đó, các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông Đ, bà H yêu cầu thanh toán số tiền vốn vay của 03 khoản là 64.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn đến thời điểm xét xử sơ thẩm hôm nay là 13.405.325 đồng. Căn cứ các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn nộp cho Tòa án như sổ vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội, người vay ông Huỳnh Tấn Đ, bà Nguyễn Thị H; Các Giấy đề nghị vay vốn, kèm phương án sử dụng vốn vay ngày 03/12/2010; 19/9/2011 và 16/5/2016 (bút lục số 03 đến 13) được Tòa án công khai chứng cứ và bị đơn không có ý gì phản đối, các tài liệu, chứng cứ nêu trên của nguyên đơn nộp cho Tòa án có thể hiện chữ ký, nhận số tiền vay của bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ. Nên Hội đồng xét xử, có đủ căn cứ xác định bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ, bà Nguyễn Thị H có vay của Ngân hàng A, chi nhánh phòng giao dịch huyện Châu Thành số tiền vốn vay của 03 khoản nêu trên là 64.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn tính tạm tính đến

ngày 04/01/2019 còn nợ lại là 10.550.188 đồng và đến ngày xét xử sơ thẩm là 13.405.325 đồng. Tổng số tiền vốn và lãi của 03 khoản vay nêu trên tính đến ngày xét xử sơ thẩm 77.405.325 đồng.

Do đã quá thời hạn thanh toán số tiền vốn và tiền lãi vay, bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ, bà Nguyễn Thị H đã vi phạm tại điểm c mục 2.2 khoản 2 về quyền và nghĩa vụ của các bên quy định trong sổ vay vốn mà giữa hai bên thỏa thuận ký kết nên Ngân hàng A khởi kiện là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Tấn Đ, bà Nguyễn Thị H là người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được miễn nộp toàn bộ do thuộc đối tượng chính sách hộ nghèo, cận nghèo theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1./ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A đối với bị đơn ông Huỳnh Tấn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, yêu cầu thanh toán tiền vốn và lãi vay, tổng số tiền là 77.405.325 đồng.

2./ Buộc ông Huỳnh Tấn Đ, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn và lãi vay (tính đến ngày xét xử sơ thẩm) cho Ngân hàng A là 77.405.325 đồng (Bảy mươi bảy triệu bốn trăm lẻ năm ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó, tiền vốn vay của 03 khoản vay là 64.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 10/9/2019 là 13.405.325 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 11/9/2019 ông Huỳnh Tấn Đ, bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định trong khế ước vay vốn tương ứng với từng khoản vay của từng kế ước vay mà giữa hai bên đã thỏa thuận, ký kết cho đến khi thi hành xong bản án.

3./ *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Huỳnh Tấn Đ, bà Nguyễn Thị H là người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được miễn nộp toàn bộ do thuộc đối tượng chính sách hộ nghèo, cận nghèo theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

4./ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với ông Huỳnh Tấn Đ, bà Nguyễn Thị H thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5./ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha